

**HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG**

**TÀI LIỆU**

**TẬP HUẤN CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HỘI CHUYÊN TRÁCH CẤP  
TỈNH, HUYỆN VÀ CƠ SỞ VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG  
GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3 SẠCH, 5 CÓ 3 SẠCH GÓP PHẦN  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*Năm 2024*

## **Phần 1.**

# **KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM**

## **I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2011-2020**

### **1. Những kết quả nổi bật**

Sau 10 năm triển khai thực hiện chương trình với sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy, chính quyền và sự tham gia tích cực của nhân dân, nông thôn Bắc Giang đã có những chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh đã có 100 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 49,3%, đứng top đầu khu vực miền núi phía Bắc.

Nhận thức của đa số người dân về chương trình ngày càng được nâng cao, hạ tầng kinh tế xã hội được tập trung đầu tư nâng cấp và chuyển biến rõ rệt, góp phần thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, vui chơi, giải trí, tăng hưởng thụ trực tiếp cho người dân nhất là đường giao thông nông thôn.

Phát triển sản xuất có nhiều điểm mới nổi bật thu hút được hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân vào đầu tư vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao bước đầu đem lại hiệu quả; dồn điền đổi thửa, cánh đồng mẫu đạt kết quả cao góp phần thay đổi cách thức sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất quy mô lớn liên kết; hình thức tổ chức sản xuất được củng cố, hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; chương trình OCCOP được tập trung thực hiện; các tổ chức cá nhân dân quan tâm đến việc xây dựng nhãn hiệu, mẫu mã, bao bì, truy xuất nguồn gốc để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Đời sống nhân dân được nâng lên, thu nhập, điều kiện và mức sống của nhân dân được cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm, văn hóa, giáo dục, y tế và môi trường nhiều nội dung có chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao chất lượng; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững góp phần phát triển kinh tế tại địa phương; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

Kết quả xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương còn chênh lệch; chất lượng đạt chuẩn tiêu chí ở một số địa phương còn thiếu bền vững; bình quân tiêu chí tại các xã nghèo đặc biệt khó khăn thấp hơn nhiều so với bình quân trung toàn tỉnh.

Tiêu chí môi trường vẫn là tiêu chí có đối với các xã, nhất là việc xử lý chất thải sinh hoạt; hiện còn 68 xã chưa có điểm thu gom rác tập trung; tỷ lệ tổ chức thu tiền dịch vụ xử lý rác thải đạt thấp; còn tình trạng vứt rác thải ra ngoài môi trường chưa thật sự xanh sạch đẹp. Còn để phát sinh nhiều điểm tồn lưu rác thải lớn; mạng lưới thu gom cơ sở hạ tầng cho xử lý rác thải chưa được đầu tư đồng bộ; các khu thu gom xử lý cơ bản đã quá tải chưa có biện pháp xử lý lượng rác tồn đọng.

Sản xuất nông nghiệp vẫn còn phân tán, sản xuất theo hướng hàng hóa liên kết bốn nhà trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thiếu tính bền vững, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã còn hạn chế, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với thị trường; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất sản phẩm

nông nghiệp, số lượng sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, tem nhãn chưa nhiều nên chưa phát huy được lợi thế cạnh tranh của sản phẩm

## **II. XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. MỤC TIÊU**

**CẢ NƯỚC:**Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 15 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Có 40% huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có ít nhất 10% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. 80% số thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới áp dụng đối với cấp thôn theo quy định. Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

### **TỈNH BẮC GIANG:**

\*Mục tiêu tổng quát: Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung giải quyết ba vấn đề chính còn tồn tại hạn chế giai đoạn trước, tạo sự đột phá của Chương trình: Giảm khoảng cách chênh lệch kết quả xây dựng NTM giữa các địa phương; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

### **\* Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 của tỉnh BG**

- Cấp huyện: Phấn đấu có thêm huyện Lục Nam đạt chuẩn huyện NTM, lũy kế 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; có 02 huyện Lạng Giang, Tân Yên phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM nâng cao.

- Cấp xã: Phấn đấu có 88% tổng số xã đạt chuẩn NTM (tăng thêm 39 xã so năm 2020), trong đó có 78 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tăng thêm 73 xã so năm 2020) đạt 42,4% tổng số xã, 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 8,2% tổng số xã.

- Xây dựng thôn NTM kiểu mẫu: Phấn đấu toàn tỉnh có 444 thôn NTM kiểu mẫu (tăng 372 thôn so năm 2020); phấn đấu các xã đã đạt chuẩn có tối thiểu 01 thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu.

- Xây dựng thôn NTM: Phấn đấu toàn tỉnh có trên 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn không nằm trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025 đạt chuẩn NTM, tương đương 76 thôn/126 thôn/17 xã.

- Không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM giai đoạn 2021-2025.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

## **II. TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NTM**

- Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 cơ bản vẫn giữ nguyên bố cục và nội hàm của bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 (gồm 19 tiêu chí). Tuy nhiên, điểm mới của bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 là số lượng chỉ tiêu tăng 8 chỉ tiêu so với giai đoạn trước (gồm 57 chỉ tiêu)

- Về tiêu chí xã NTM nâng cao cũng được bổ sung và điều chỉnh, trong đó bổ sung thêm 34 tiêu chí mới, điều chỉnh 6 chỉ tiêu để phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021-2025 được bổ sung tăng 22 chỉ tiêu và tiêu chí huyện NTM nâng cao cũng tăng 12 chỉ tiêu. Riêng huyện NTM kiểu mẫu, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện huyện NTM kiểu mẫu bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8-3-2022.

## **III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM**

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho 7 lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì tham mưu mục tiêu, tiến độ, giải pháp, hướng dẫn triển khai thực hiện 02 nội dung

+ Nội dung số 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”.

+ Nội dung số 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

- Vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã);  
- Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các Chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu thực hiện trên địa bàn tỉnh;

- Vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp;  
- Huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác là:

#### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**Một là**, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó, chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới để nhân ra diện rộng.

**Hai là**, tập trung chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát mục tiêu của giai đoạn 2021-2025; chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn.

**Ba là**, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

**Bốn là**, tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

Thực hiện lồng ghép, thống nhất cơ chế đầu tư, hỗ trợ trên cùng địa bàn theo cơ chế đầu tư, cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; có chính sách hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và cấp xã phấn đấu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

**Năm là**, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông cho các tổ chức quốc tế hiểu rõ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thúc đẩy hợp tác phát triển. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế trong và ngoài nước để tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới.

**Sáu là,** đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác).

## **Phần 2.**

### **VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC HỘI PN TRONG THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

#### **I. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

1. Đến năm 2025, phần đầu 90% trở lên hội viên, phụ nữ được tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Gia đình 5 có 3 sạch” gắn với xây dựng Nông thôn mới.

2. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội (xã, phường, thị trấn) đăng ký và thực hiện ít nhất 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

3. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội (xã, phường, thị trấn) vận động, hỗ trợ thêm ít nhất 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phần đầu cả tỉnh giúp được thêm ít nhất 1.045 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí; Đến năm 2025, 93% hộ gia đình hội viên phụ nữ đạt tiêu chí 3 sạch và duy trì ở các năm tiếp theo (chỉ tiêu đạt 3 sạch thuộc tiêu chí 17.8 của Bộ tiêu chí Nông thôn mới).

4. Trung bình mỗi chi hội phụ nữ (theo địa bàn dân cư) giúp ít nhất 01 hộ nghèo thoát nghèo, mỗi Hội LHPN xã/phường/thị trấn giúp 02 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo bền vững.

5. Hàng năm phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghề cho ít nhất 2.400 lao động nữ; hỗ trợ ít nhất 120 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực cho 100% phụ nữ là chủ doanh nghiệp/HTX/THT, cơ sở sản xuất kinh doanh mới thành lập; phối hợp hỗ trợ thành lập 02 tổ hợp tác/hợp tác xã do phụ nữ quản lý, trong đó có 01 hợp tác xã do phụ nữ quản lý.

#### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ, hội viên phụ nữ về xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí của Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có, 3 sạch”**

- 100% huyện/thành Hội, cơ sở và chi hội tổ chức hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên phụ nữ về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025...

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; vai trò của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế; phát triển kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Hội, qua sinh hoạt tổ/nhóm, câu lạc bộ...; thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới gắn với Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và “*gia đình 5 có, 3 sạch*”.

- Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, xây dựng các phóng sự, chuyên mục, tin bài; xây dựng bản tin sinh hoạt Hội có đăng các bài tuyên truyền về các hoạt động, các mô hình điển hình tiên tiến, các sáng kiến của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới nhằm tuyên truyền trong các cấp Hội.

## **2. Tổ chức các hoạt động triển khai có hiệu quả Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025*”**

- Phát huy vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong hỗ trợ phụ nữ đổi mới sáng tạo phát triển kinh doanh và khởi nghiệp, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn. Mỗi năm hỗ trợ ít nhất 120 phụ nữ khởi nghiệp/khởi sự kinh doanh.

- Chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ có ý tưởng khởi nghiệp/khởi sự kinh doanh hiện thực hóa ý tưởng thông qua việc tổ chức Ngày Phụ nữ khởi nghiệp, tổ chức kết nối nguồn lực hỗ trợ hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo, đổi mới của phụ nữ.

- Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho phụ nữ, nhất là lao động nữ nông thôn, ưu tiên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ có ý tưởng khởi nghiệp. Mỗi năm phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề cho 2.400 lao động nữ.

- Phối hợp với các đơn vị sở, ngành liên quan hỗ trợ pháp lý, xây dựng thương hiệu cho phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp; tư vấn, hỗ trợ các mô hình tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp do phụ nữ tham gia quản lý đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm; kết nối mạng lưới doanh nghiệp cùng ngành nghề để hình thành các mô hình liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp vật tư nông nghiệp giữa các doanh nghiệp, hộ sản xuất ở nông thôn; hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động tín dụng, tranh thủ khai thác các nguồn vốn hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình. Đa dạng hoá hình thức và quy mô tiết kiệm nhằm tăng nguồn vốn tại chỗ, tiết kiệm gắn với tăng khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản như xây dựng công trình hợp vệ sinh tại gia đình, mua bảo hiểm y tế cho bản thân và người thân trong gia đình.

- Phối hợp với Hội Nữ Doanh nhân tỉnh hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nữ mới thành lập thông qua tổ chức tập huấn, đào tạo kiến thức, đào tạo nghề, hỗ trợ tiếp cận vốn, pháp lý, khoa học kỹ thuật...

## **3. Tổ chức các hoạt động vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và “*gia đình 5 có, 3 sạch*”**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên phụ nữ về vận động, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và “*gia đình 5 có, 3 sạch*”; Đề án “*Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ*”; công tác gia đình, hỗ trợ trẻ em và phụ nữ yếu thế... tạo nguồn cán bộ nữ tham gia công tác xây dựng Nông thôn mới các cấp.

- Triển khai thí điểm mô hình xây dựng “*Gia đình 5 có, 3 sạch*” tại xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; xây dựng điểm mô hình “*Dịch vụ gia đình*” tại các xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; mô hình “*Giáo dục làm cha mẹ*” tại các xã nông thôn mới; các mô hình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kết hợp tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ yếu thế; hỗ trợ nâng cao hiệu quả các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả Chương trình “*Mẹ đỡ đầu*” hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn gắn với thực hiện tiêu chí 18.5<sup>1</sup> của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình thí điểm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới ở khu vực nông thôn; đẩy mạnh công tác giáo dục gia đình, tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường; sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn thực phẩm; thực hiện các tiêu chí “sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”, góp phần thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong xây dựng nông thôn mới; tiêu chí 18.7 trong xây dựng NTM nâng cao.**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025*” (ĐA 1553). Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác bảo vệ môi trường. Phấn đấu đến năm 2025 có 95% trở lên hộ gia đình hội viên phụ nữ được tiếp cận những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường; 95% trở lên hộ gia đình hội viên phụ nữ ký cam kết vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác đúng nơi quy định; 85% hộ đạt tiêu chí 3 sạch; 98% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh. Nhân rộng mô hình vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, phấn đấu mỗi xã vận động và hỗ trợ xây dựng được từ 1-2 nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sản xuất - kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn; không sử dụng chất cấm, chế phẩm độc hại môi trường và sức khỏe; không tiêu dùng thực phẩm bẩn, sản phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc; chủ

<sup>1</sup> Chỉ tiêu 18.5 gồm: Đảm bảo BĐG và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.



động khai báo, tố giác các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân vận chuyển, kinh doanh, sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động 100% hộ gia đình hội viên phụ nữ sản xuất - kinh doanh sản phẩm nông nghiệp thực hiện tốt các quy định về sản xuất - kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn, thực hành nông nghiệp tốt, các cơ sở sản xuất - kinh doanh nông sản có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất - kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Nâng cao chất lượng và vận động 100% hợp tác xã/tổ hợp tác/tổ phụ nữ liên kết sản xuất - kinh doanh – dịch vụ do Hội hỗ trợ thành lập và các thành viên thực hiện tốt cam kết về sản xuất - kinh doanh sản phẩm an toàn.

- Duy trì, nhân rộng loại hình/hoạt động: công, nhà, sân vườn, đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp; CLB/Tổ phụ nữ "5 không, 3 sạch", Tổ vệ sinh môi trường, Tổ phụ nữ tự quản, Đoàn đường tự quản; hoạt động "Ngày Chủ nhật xanh"....

- Tuyên truyền tác hại, ảnh hưởng của rác thải đến môi trường, đặc biệt là rác thải không phân hủy, rác thải nhựa dùng 01 lần, túi nilon; phát động phong trào hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa dùng 01 lần, tái chế sản phẩm nhựa, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới...

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới**

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả tham gia thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới như: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin...; Đánh giá mức độ đạt được trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 05 năm được cấp có thẩm quyền giao; Đánh giá kết quả cụ thể ở từng chỉ tiêu/tiêu chí NTM ở từng cấp (khi đề nghị công nhận đạt chuẩn NTM) có liên quan đến bình đẳng giới)

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của các cấp Hội tham gia xây dựng Nông thôn mới; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo để tạo sức lan tỏa trong các cấp Hội.

### **6. Tập trung nguồn lực thực hiện các nội dung thành phần được Thủ tướng Chính phủ phân công chủ trì và phối hợp thực hiện**

Công tác tuyên truyền, vận động: Kênh thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của các cấp Hội

Mô hình: Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch; chi hội phụ nữ 5 có, 3 sạch; Dịch vụ gia đình.

Thúc đẩy thực hiện 3 sạch: Nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng nước sạch. Tổ chức các hoạt động tham gia bảo vệ môi trường phát động trồng, chăm sóc cây xanh, vệ sinh đường làng ngõ xóm, đường hoa ...

Thực hiện hiệu quả Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Thực hiện chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP), chú trọng hỗ trợ các sản phẩm OCOP chủ thể là nữ. Đào tạo nghề và phát triển ngành nghề nông thôn

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

- Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của địa phương; nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, đề án, dự án của Hội.

- Đối với cấp huyện và cơ sở, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đề xuất kinh phí giai đoạn 5 năm và hàng năm với UBND cùng cấp phân bổ ngân sách thực hiện các nội dung. Kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí cần quan sát các thông tư hướng dẫn của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ tài chính và kế hoạch của ban chỉ đạo chương trình nông thôn mới địa phương.

### **IV. MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN**

#### **1. Văn bản của chính phủ**

- Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025

- QĐ 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025

- QĐ 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025

- QĐ 923/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025

- QĐ 1680/QĐ –BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ nông nghiệp Ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

- Thông tư 05/2022/TT-BNMPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### **2. Văn bản của UBND tỉnh**

- KH 2831/KH-BCĐ ngày 21/6/2022 của BCĐ các chương trình mục tiêu quốc gia về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Kế hoạch 392/KH-UBND ngày 29/6/2022 về Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức hỗ trợ một số nội dung kinh phí sự nghiệp nguồn Ngân sách TW thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- KH 132/KH-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025

#### **3. Văn bản hướng dẫn triển khai trong hệ thống Hội**

##### **3.1. Văn bản của TW Hội**

- Quyết định số 94/QĐ-ĐCT ngày 14/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn số 02/HD-ĐCT, ngày 06/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM do Hội LHPN VN được phân công chủ trì giai đoạn 2021-2025

- Hướng dẫn số 03/HD-ĐCT, ngày 06/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có, 3 sạch”

- Kế hoạch 100/KH-ĐCT ngày 25/8/2022 của ĐCT TW Hội LHPN Việt Nam về triển khai các hoạt động vun đắp giá trị gia đình VN của các cấp Hội thực hiện CT 06-CT/TW của BBT về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 792/QĐ-ĐCT, ngày 05/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 18.7 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch hành động 324/KH-ĐCT ngày 7/7/2023 của ĐCT TW Hội LHPN Việt Nam về Thúc đẩy Triển khai hiệu quả nội dung 3 sạch trong thực hiện cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch (giai đoạn 2023-2025)

### **3.2. Văn bản của Hội LHPN tỉnh**

- KH 42/KH-BTV của BTV Hội LHPN tỉnh ngày 15/8/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào phụ nữ Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- HD số 06/HD-BTV ngày 15/10/2022 của BTV Hội LHPN tỉnh về Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có, 3 sạch”

- HD số 07/HD-BTV ngày 18/01/2023 của BTV Hội LHPN tỉnh về hướng dẫn thực hiện thí điểm “Chi hội phụ nữ 5 có, 3 sạch”

- Kế hoạch hành động 91/KH-BTV ngày 15/8/2023 của BTV Hội LHPN tỉnh về Thúc đẩy Triển khai hiệu quả nội dung 3 sạch trong thực hiện cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cấp huyện/thành Hội và cơ sở**

- Căn cứ Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương và Hội LHPN tỉnh; các huyện, thành Hội xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

- Chủ động phối hợp với UBND cùng cấp, ngành liên quan đề xuất kinh phí, triển khai các hoạt động có hiệu quả rõ nét.

- Phối hợp với chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân tích cực tham gia thực hiện đạt kết quả.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Hội cấp trên cùng báo cáo phong trào tháng, quý, 6 tháng, 1 năm.

### **2. Đối với chi hội phụ nữ**

(1) Tích cực tuyên truyền vận động hội viên phụ nữ chấp hành đúng chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; tích cực gương mẫu tham gia phong trào xây dựng NTM ở địa phương, cụ thể:

- Đóng góp ngày công lao động, kinh phí, hiến đất ...
- Chủ động phát triển kinh tế gia đình, khởi nghiệp, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh; xây dựng gia đình đạt gia đình 5 có 3 sạch
- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên PN thực hiện thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định góp phần xây dựng cảnh quan môi trường, thực hiện tốt tiêu chí 3 sạch.
- Chăm lo giáo dục con, xây dựng gia đình no ấm bình đẳng tiến bộ hạnh phúc và văn minh; xây dựng gia đình đạt gia đình 5 không 3 sạch, gia đình 5 có 3 sạch.
- Tích cực tham gia các hoạt động của Hội, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.
- Tích cực tham gia giúp đỡ các gia đình hội viên khác cùng thực hiện

(2). Xây dựng, duy trì mô hình hiệu quả như:

- Chi hội 5 không 3 sạch; 5 có 3 sạch
- CLB gia đình 5 không 3 sạch,
- CLB gia đình hạnh phúc,
- CLB phụ nữ với pháp luật,
- Mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững, mô hình phát triển kinh tế,
- Mô hình dịch vụ gia đình;
- Mô hình giáo dục làm cha mẹ,
- Mô hình địa chỉ tin cậy, các mô hình phát triển kinh tế,
- Mô hình kinh tế tập thể THT/HTX,
- Mô hình khởi nghiệp ...

(3) Phối hợp thực hiện tốt công tác rà soát đánh giá chỉ tiêu 17.8, 18.7

- Phối hợp rà soát, đánh giá mức độ xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh; đánh giá tỷ lệ hộ gia đình hội viên phụ nữ có nhà tiêu hợp vệ sinh khu vực nông thôn, trong đó có hộ gia đình hội viên phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các hộ dân xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.
- Hỗ trợ kỹ thuật hướng dẫn xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh khu vực nông thôn huy động lực lượng tích cực hỗ trợ ngành công giúp các hộ khó khăn trong xây dựng nhà tư bảo vệ sinh.
- Phối hợp đánh giá mức độ xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh.

### **Phần 3**

## **THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3 SẠCH**

### **I. CHỈ TIÊU**

1. Hằng năm, mỗi cơ sở Hội (xã, phường, thị trấn) vận động, hỗ trợ thêm ít nhất 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu/đô thị), phấn đấu cả tỉnh giúp được thêm ít nhất 1.045 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí.

2. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội (xã, phường, thị trấn) đăng ký và thực hiện ít nhất 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

3. Đến năm 2027, phấn đấu 90% trở lên hội viên, phụ nữ được tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, “*Gia đình 5 có 3 sạch*” gắn với xây dựng Nông thôn mới.

4. Đến năm 2025, 88% tổng số xã hoàn thành chỉ tiêu: 93% hộ đạt 3 sạch và duy trì ở các năm tiếp theo (*chỉ tiêu đạt 3 sạch thuộc tiêu chí 17.8 của Bộ tiêu chí Nông thôn mới*).

## **II. PHẠM VI, ĐỊA BÀN, NỘI DUNG TIÊU CHÍ**

1. Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”

- Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2027, bao gồm: các thôn/bản; xã/phường/thị trấn; huyện/thành phố.

- Đối tượng thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở và hội viên, phụ nữ, người dân, thành viên hộ gia đình, cộng đồng.

- Các tiêu chí “*Gia đình 5 không, 3 sạch*”: *Phụ lục 1*

2. Thí điểm và nhân rộng mô hình Xây dựng “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”

- Địa bàn: Xã đạt nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và khu vực đô thị.

- Thí điểm, hướng tới triển khai mô hình “*Gia đình 5 có, 3 sạch*” tại 100% địa bàn mục tiêu.

Năm 2022: Mỗi huyện/thành Hội lựa chọn 01 xã đạt nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu hoặc 01 phường/thị trấn để triển khai thí điểm.

Từ 2023-2027: Đánh giá kết quả mô hình thí điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên 100% số xã đạt nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu/phường/thị trấn.

- Các tiêu chí “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”:

## **III. NỘI DUNG TIÊU CHÍ CUỘC VẬN ĐỘNG**

**1. Nội dung các tiêu chí 5 không, gồm:**

(1) “*Gia đình không đói nghèo*”

- Gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều)...

(2) “*Gia đình không vi phạm pháp luật và TNXH*”

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;

- Các thành viên trong gia đình không mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...); Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;

(3) “*Gia đình không bạo lực*”

- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm;

- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục...) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.

(4) “*Gia đình không vi phạm chính sách dân số*”

- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về dân số. Đặc biệt, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, không loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;
- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái;
- Mọi gia đình có trách nhiệm quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dân số;
- Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

(5) “*Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học*”

- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng, đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;
- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi, không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.

**2. Nội dung các tiêu chí 5 có, gồm**

(1) *Có ngôi nhà an toàn*

- Nhà ở đảm bảo an toàn đạt tiêu chuẩn 3 cứng theo quy định, có phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất gia đình dự phòng chủ động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống thiên tai trong nhà theo đặc thù địa phương;
- Có môi trường sống an toàn để các cá nhân trong gia đình được sinh ra, nuôi dưỡng và trưởng thành; Các thành viên trong gia đình được yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng, gắn kết và đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, tinh thần, sức khỏe, an toàn trong gia đình và trong không gian mạng; không bao lực, xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế;
- Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp theo quy hoạch vườn mẫu nông thôn mới.

(2) *Có sinh kế bền vững*

- Có việc làm, thu nhập trên mức chuẩn hộ nghèo;
- Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình;
- Có ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước;
- Tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...;
- Có các hoạt động tích lũy tiết kiệm, đảm bảo kinh tế và có ý chí làm giàu.

(3) *Có sức khỏe*

- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe,
- Có thẻ bảo hiểm y tế cho tất cả thành viên trong gia đình;
- Có khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng đầy đủ;
- Có kiến thức kỹ năng thực hành dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

#### (4) Có kiến thức

- Có kiến thức kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, ứng xử xây dựng gia đình hạnh phúc;
- Có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT đi học theo độ tuổi quy định;
- Có kiến thức kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ trẻ em;
- Có kỹ năng xử lý tình huống và tự bảo vệ các thành viên trong gia đình;
- Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.

#### (5) Có nếp sống văn hóa

- Các thành viên trong gia đình có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng văn hóa, sắc tộc, tín ngưỡng các nước, nhất là tại các địa bàn du lịch, khu chế xuất và địa bàn có du khách quốc tế nói chung;
- Mỗi thành viên có trách nhiệm với nhau trong chăm sóc, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giáo dục trẻ em để đảm bảo sự bền vững của gia đình, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; Có trách nhiệm với xã hội trong kết hôn và sinh con để hình thành khuôn mẫu gia đình điển hình, đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nhằm xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau".
- Không bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em;
- Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan;
- Tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhân đạo từ thiện, giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp ở địa phương; tích cực, nòng cốt trong tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới;
- Gia đình đạt gia đình văn hóa.

### 3. Nội dung tiêu chí 3 sạch, gồm

#### (1) “Sạch nhà”

- Giữ gìn nhà của luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; - Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; - Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt,
- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### (2) “Sạch bếp”

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;
- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;
- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

## (3) “Sạch ngõ”

- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;

- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn:

- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.

**IV. NỘI DUNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về nội dung, tiêu chí, kỹ năng vận động; cách thức triển khai thực hiện Cuộc vận động 5 không 3 sạch gắn với xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tham mưu đề xuất, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức cho 90% hội viên, phụ nữ về nội dung tiêu chí cuộc vận động, vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và cộng đồng trong triển khai thực hiện Cuộc vận động 5 không 3 sạch gắn với xây dựng nông thôn mới; về giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam; các kiến thức, kỹ năng về phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực giới, an toàn cho PN-TE, bình đẳng giới, ...

3. Triển khai thí điểm mô hình Gia đình 5 có, 3 sạch: Mỗi huyện/thành Hội lựa chọn triển khai thí điểm mô hình 5 có 3 sạch tại 01 xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu hoặc 01 phường/thị trấn. Sơ kết, rút kinh nghiệm, triển khai nhân rộng ở 100% xã nông thôn mới kiểu mẫu hoặc NTM nâng cao.

4. Rà soát nắm danh sách gia đình hội viên chưa đạt tiêu chí 5 không 3 sạch, 5 có 3 sạch. Mỗi cơ sở đăng ký, giúp đỡ ít nhất 05 gia đình hội viên chưa đạt các tiêu chí của CVD.

5. Xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình hỗ trợ hội viên phụ nữ thực hiện các tiêu chí của Cuộc vận động như: chi hội 5 không 3 sạch, CLB gia đình 5 không 3 sạch, CLB gia đình hạnh phúc, CLB PN với pháp luật, mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững, mô hình phát triển kinh tế, mô hình dịch vụ gia đình; mô hình giáo dục làm cha mẹ, mô hình địa chỉ tin cậy, ...

6. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ hội viên thực hiện tốt các tiêu chí (dạy nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn, quản lý con em không mắc các tệ nạn xã hội, ...). Mỗi cơ sở Hội đăng ký, đảm nhận ít nhất 01 công trình, phần việc xây dựng nông thôn mới gắn với tiêu chí 17.8

7. Kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, biểu dương khen thưởng

**PHẦN 4****HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MỘT SỐ MÔ HÌNH HỖ TRỢ PHỤ NỮ  
XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3 SẠCH****I. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG MÔ HÌNH 5 CÓ 3 SẠCH**

**1. Địa bàn:** Tại các xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu hoặc đô thị (phường/thị trấn)

**2. Các bước triển khai, thực hiện**

**Bước 1: Khảo sát** 100% hộ gia đình hội viên phụ nữ trong thôn/khu phố về tình hình thực hiện các tiêu chí 5 có, 3 sạch; nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ; tình hình thực hiện các tiêu chí. (Theo Phụ lục 01, 02 gửi kèm).



- Lập danh sách hộ chưa đạt tiêu chí 5 có 3 sạch.
- Xác định đối tượng, nội dung cần can thiệp, hỗ trợ các hoạt động cần can thiệp.

**Bước 2: Xây dựng kế hoạch thành lập mô hình và báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về việc triển khai xây dựng mô hình**

- Phân tích kết quả khảo sát; xác định các hoạt động cần can thiệp để triển khai mô hình, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động, cụ thể: hoạt động gì, cách thức tổ chức thực hiện, nguồn lực tương ứng, trách nhiệm cụ thể đối với từng nội dung, hoạt động;

- Thảo luận lấy ý kiến của cán bộ, hội viên phụ nữ chi hội; của Hội LHPN các cấp; của cấp ủy, chính quyền xã, thôn về các nội dung ưu tiên thực hiện; nguồn lực để tổ chức hoạt động và trách nhiệm của từng đơn vị/cá nhân trong xây dựng mô hình.

**Bước 3: Chuẩn bị các điều kiện để thành lập và vận hành hoạt động mô hình.**

- Tuyên truyền vận động hội viên đăng ký tham gia mô hình (mỗi gia đình hội viên có 01 đại diện tham gia)
- Dự kiến nội quy, quy chế hoạt động mô hình.
- Dự thảo Kế hoạch hoạt động của mô hình (theo Phụ lục 03 gửi kèm).
- Công văn đề nghị Hội LHPN xã ra quyết định thành lập mô hình

**Bước 4: Tổ chức ra mắt mô hình**

- Thành phần:

- + 100% thành viên tham gia mô hình
- + Đại diện cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể của thôn/khu phố, Hội LHPN xã
- Nội dung:
- + Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, chương trình ra mắt
- + Công bố quyết định thành lập mô hình
- + Biểu quyết thông qua dự thảo nội quy, quy chế, kế hoạch hoạt động của mô hình.

**Bước 5: Duy trì mô hình hoạt động theo kế hoạch.**

**3. Các hoạt động hỗ trợ mô hình hoạt động hiệu quả**

- Hỗ trợ trang bị kiến thức cho thành viên trong xây dựng gia đình 5 có 3 sạch thông qua các hình thức.
- Tăng cường tuyên truyền vận động hội viên phát huy nội lực, chủ động xây dựng gia đình đạt các tiêu chí.
- Đối với những hộ chưa đạt: Có danh sách theo dõi cụ thể tiêu chí chưa đạt, có kế hoạch thúc đẩy hoặc giúp đỡ phù hợp với từng hộ.

## **II. XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐA DẠNG SINH KẾ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

- 1. Đối tượng:** Hộ nghèo/cận nghèo/mới thoát nghèo
  - 2. Địa bàn:** Tất cả các xã/phường/thị trấn. Chú trọng địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.
  - 3. Các bước triển khai xây dựng mô hình**
- Bước 1:** Khảo sát, lựa chọn đối tượng

- Khảo sát nắm bắt danh sách hộ nghèo/cận nghèo và nhu cầu hội viên trên địa bàn

- Tuyên truyền vận động đối tượng tự nguyện đăng ký tham gia mô hình
- Lập danh sách đối tượng tham gia mô hình

Lưu ý: Thành viên tham gia mô hình gồm cả hộ nghèo/cận nghèo và hộ có thu nhập trung bình/khá trở lên.

**Bước 2:** Khảo sát lựa chọn sinh kế

- Nội dung này cần thảo luận bàn bạc và thống nhất của các thành viên dựa trên điều kiện tự nhiên, thế mạnh của địa phương và kinh nghiệm sản xuất xác định ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của mô hình.

Lưu ý: Sinh kế xuất phát từ nhu cầu thành viên. Nên định hướng chọn sản phẩm/dịch vụ có hướng phát triển bền vững, gắn liền với sản phẩm chủ lực của địa phương.

**Bước 3:** Báo cáo cấp ủy/chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch thành lập mô hình và Chuẩn bị hồ sơ/thủ tục thành lập, mô hình

- Dự thảo Quy chế, kế hoạch hoạt động, dự kiến danh sách Ban lãnh đạo mô hình; Quyết định thành lập mô hình

- Dự thảo Hợp đồng hợp tác, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến danh sách Ban quản lý tổ; Giấy thông báo Thành lập tổ và đề nghị chứng thực hợp đồng HT (nếu mô hình được thành lập dưới hình thức là THT)

- Dự thảo Điều lệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, chủ tịch HĐQT/GĐ, Trưởng Ban kiểm soát (Nếu mô hình thành lập dưới hình thức là HTX)

**Bước 4:** Tổ chức ra mắt mô hình

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình hội nghị

- Báo cáo quá trình thành lập mô hình

- Công bố Quyết định thành lập mô hình

- Công bố quyết định chỉ định Ban chủ nhiệm/lãnh đạo mô hình

- Thông qua dự thảo quy chế, kế hoạch/hợp đồng/điều lệ (*Tùy theo từng*

*loại hình*)

- Lãnh đạo phát biểu ý kiến

- Cảm ơn và kết thúc

**Bước 5:** Hoàn thiện hồ sơ thành lập gửi cơ quan chức năng ra quyết định thành lập theo quy định

**Bước 6.** Triển khai các hoạt động theo Quy chế và Kế hoạch

**4. Về nguồn lực hỗ trợ các hoạt động mô hình**

- Nguồn Ngân sách cấp thông qua CTMTQG giảm nghèo, NTM, CT phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp NHCSXH thông qua hoạt động ủy thác hỗ trợ thành viên là hộ nghèo/cận nghèo/ mới thoát nghèo vay vốn

- Nguồn huy động khác (Nếu có)

**5. Các hoạt động hỗ trợ mô hình hoạt động hiệu quả**

- Hỗ trợ trang bị kiến thức cho thành viên về sản xuất, kinh doanh, ...

- Kết nối nguồn lực hỗ trợ vốn, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu...

- Nâng cao kiến thức kỹ năng cho BQL để điều hành hoạt động mô hình hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động mô hình, nắm bắt và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động.

### **III. XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHỤ NỮ NÓI KHÔNG VỚI THỰC PHẨM KHÔNG AN TOÀN**

#### **1. Đối tượng tham gia mô hình:**

- Cơ sở/hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Số lượng thành viên 01 mô hình: tối thiểu có **50 hộ** gia đình tham gia.

**2. Địa bàn thực hiện:** Ở tất cả các xã/phường/thị trấn, trong đó chú trọng cơ sở Hội trọng điểm về an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **3. Các bước triển khai, thực hiện**

**Bước 1.** Rà soát, lựa chọn 01 cơ sở Hội trọng điểm về an toàn vệ sinh thực phẩm đảm bảo có ít nhất 50 hộ gia đình hội viên phụ nữ chuyên sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản tham gia mô hình.

**Bước 2.** Tuyên truyền, vận động thành viên đủ điều kiện đăng ký tham gia mô hình (mỗi thành viên đại diện 01 hộ gia đình). Lập danh sách thành viên tham gia.

**Bước 3.** Chuẩn bị hồ sơ thành lập mô hình gồm:

- Quyết định thành lập mô hình (kèm theo DS thành viên)
- Quy chế hoạt động mô hình
- Kế hoạch hoạt động mô hình
- Dự kiến Ban chủ nhiệm mô hình
- Báo cáo kết quả quá trình thành lập mô hình
- Dự thảo nội dung ký cam kết Tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT (có mẫu kèm theo).

**Bước 4.** Tổ chức ra mắt mô hình.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình hội nghị
- Báo cáo quá trình thành lập mô hình
- Công bố Quyết định thành lập mô hình
- Công bố quyết định chỉ định Ban chủ nhiệm mô hình
- Thông qua dự thảo quy chế, kế hoạch hoạt động của mô hình
- Lãnh đạo phát biểu ý kiến
- Cảm ơn và kết thúc

**Bước 5.** Tổ chức các hoạt động của mô hình theo kế hoạch

#### **4. Các hoạt động hỗ trợ mô hình hoạt động hiệu quả**

- Hỗ trợ trang bị kiến thức ATTP cho thành viên thông qua các hình thức.
- Tăng cường tuyên truyền vận động hội viên thực hiện nghiêm túc các quy định ATTP trong sản xuất, kinh doanh, chế biến, kinh doanh thực phẩm.